

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 8/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	6.452	6.641	189	1.965	371.309	
2	102	4 Lào	6.161	6.318	157	1.965	308.442	
3	103	4 Lào	8.826	9.012	186	1.965	365.416	
4	104	8	4.160	4.284	124	1.965	243.610	
5	105	Phòng trực	4.397	4.541		1.965	0	
6	106	8	4.011	4.173	162	1.965	318.265	
7	107	P SHC	1.837	1.857		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	5.190	5.355	165	1.965	324.159	
10	110	8	4.507	4.620	113	1.965	222.000	
11	111	8	4.592	4.652	60	1.965	117.876	
12	112	8	4.088	4.191	103	1.965	202.354	
13	113	8	2.118	2.253	135	1.965	265.221	
14	114	8	3.037	3.135	98	1.965	192.531	
15	201	8	4.750	4.879	129	1.965	253.433	
16	202	8	6.836	6.943	107	1.965	210.212	
17	203	8	5.585	5.687	102	1.965	200.389	
18	204	8	6.338	6.537	199	1.965	390.955	
19	205	6	4.538	4.573	35	1.965	68.761	
20	206	8	5.552	5.636	84	1.965	165.026	
21	207	7	3.637	3.690	53	1.965	104.124	
22	208	8	5.045	5.131	86	1.965	168.956	
23	209	8	4.516	4.699	183	1.965	359.522	
24	210	8	4.230	4.313	83	1.965	163.062	
25	211	6	6.720	6.807	87	1.965	170.920	
26	212	8	4.635	4.763	128	1.965	251.469	
27	213	8	6.243	6.306	63	1.965	123.770	
28	214	8	6.652	6.782	130	1.965	255.398	
29	301	8	4.903	4.982	79	1.965	155.203	
30	302	8	6.523	6.636	113	1.965	222.000	
31	303	5	4.196	4.309	113	1.965	222.000	
32	304	8	3.970	4.032	62	1.965	121.805	
33	305	8	5.303	5.401	98	1.965	192.531	
34	306	8	7.540	7.687	147	1.965	288.796	

35	307	P SHC	993	1.018		1.965	0
36	308					1.965	0
37	309	8	4.247	4.452	205	1.965	402.743
38	310	8	4.310	4.443	133	1.965	261.292
39	311	8	4.794	4.860	66	1.965	129.664
40	312	8	3.357	3.525	168	1.965	330.053
41	313	8	3.473	3.557	84	1.965	165.026
42	314	8	3.857	3.937	80	1.965	157.168
43	401	8	6.103	6.191	88	1.965	172.885
44	402	8	5.284	5.474	190	1.965	373.274
45	403	6	3.524	3.673	149	1.965	292.725
46	404	2 Lào	4.921	4.933	12	1.965	23.575
47	405	8	3.995	4.122	127	1.965	249.504
48	406	8	6.683	6.727	44	1.965	86.442
49	407	8	4.194	4.288	94	1.965	184.672
50	408	8	6.536	6.720	184	1.965	361.486
51	409	8	3.147	3.280	133	1.965	261.292
52	410	8	5.790	5.847	57	1.965	111.982
53	411	8	3.889	3.920	31	1.965	60.903
54	412	8	3.934	4.020	86	1.965	168.956
55	413	8	4.084	4.229	145	1.965	284.867
56	414	8	3.478	3.618	140	1.965	275.044
57	501	8	1.826	1.969	143	1.965	280.938
58	502	8	3.022	3.163	141	1.965	277.009
59	503	0	2.990	2.990	0	1.965	0
60	504	8	1.955	2.052	97	1.965	190.566
61	505	8	1.768	1.839	71	1.965	139.487
62	506	8	2.014	2.026	12	1.965	23.575
63	507	8	2.393	2.445	52	1.965	102.159
64	508	8	5.468	5.502	34	1.965	66.796
65	509	8	3.492	3.545	53	1.965	104.124
66	510	8	1.468	1.521	53	1.965	104.124
67	511	8	2.565	2.745	180	1.965	353.628
68	512	8	2.870	2.962	92	1.965	180.743
69	513	8	2.322	2.421	99	1.965	194.495
70	514	8	1.985	2.027	42	1.965	82.513
	Cộng	483			6.858		13.473.227

(Bảng chữ: Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP




ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà